

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM / *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* NSC
- Địa chỉ /*Address:* Số 1, phố Lương Đình Của, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 0243.852.3294 Fax: 0243.852.7996
- E-mail: nsc@vinaseed.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố /Contents of disclosure:

CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam công bố các văn bản sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Vietnam National Seed Group Joint Stock Company announces the following documents:

- The company charter;
- Internal Regulations on Corporate Governance;
- Regulations on the operation of the Board of Directors;

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <https://vinaseed.com.vn>. /*This information was published on the company's website on April 17, 2026, as in the link https://vinaseed.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
The company charter; Internal Regulations Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors;

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information
THỦ KÝ CÔNG TY



BUI ĐÌNH LONG

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	3
Điều 3. Giải thích thuật ngữ.....	3
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	4
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 5. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	4
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu.....	5
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu.....	5
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	5
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	6
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	6
Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	6
Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	8
CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT	8
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	8
Điều 15. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	9
Điều 16. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT của cổ đông, nhóm cổ đông.....	10
Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	10
Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT.....	11
Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	11
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT	11
Điều 20. Thông báo họp HĐQT.....	11
Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.....	12
Điều 22. Cách thức biểu quyết.....	12
Điều 23. Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT.....	13
Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT.....	13
Điều 25. Họp HĐQT trực tuyến.....	13
CHƯƠNG V. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT	13
Điều 26. Các Ủy ban thuộc HĐQT, Cơ cấu, Tiêu chuẩn thành viên, Trưởng Ủy ban, Thành lập Ủy ban, Trách nhiệm của các Ủy ban và từng thành viên.....	13
Điều 27. Cơ cấu, thành phần của Ủy ban Kiểm toán.....	14
Điều 28. Phạm vi giới hạn đối với thành viên Kiểm toán nội bộ trong công tác kiểm toán.....	14
Điều 29. Tiêu chuẩn của Thành viên Ủy ban Kiểm toán.....	14
Điều 30. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán.....	15

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	31
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	31
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	32
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán	32
Điều 38. Cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán	33
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	33
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	36
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	36
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 46. Năm tài chính.....	37
Điều 47. Chế độ kế toán	37
Điều 48. Trích lập quỹ	38
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	38
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	38
Điều 50. Báo cáo thường niên	38
Điều 51. Kiểm toán	38
CHƯƠNG XVI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	38
Điều 52. Giải thể Công ty	38
Điều 53. Thanh lý.....	39
CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
CHƯƠNG XVIII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 55. Điều lệ Công ty	40
Điều 56. Điều khoản thi hành.....	40

CHƯƠNG I**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

- 1.1 Trong Điều lệ này, những thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:
- a. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
 - b. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
 - c. "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
 - d. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
 - e. "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.
 - f. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng.
 - g. "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là người điều hành doanh nghiệp quy định tại Điều lệ Công ty.
 - h. "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
 - i. "**Ủy ban Kiểm toán**" là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.
 - j. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k. "**Công ty**" là Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.
 - l. "**Đại hội**" là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- 1.2 Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- 1.3 Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY****Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, Văn phòng đại diện, con dấu của Công ty****2.1 Tên Công ty**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL SEED GROUP JSC
 - Tên Công ty viết tắt: VINASEED
- 2.2** Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2.3** Trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, phố Lương Định Của, phường Kim Liên, TP. Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (084-24) 38523294
 - E-mail: nsc@vinaseed.com.vn Website: www.vinaseed.com.vn
- 2.4** Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 2.5** Công ty có con dấu chính thức riêng do Hội đồng quản trị quyết định, được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 3.1** Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 3.2** Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 3.3** Người đại diện theo pháp luật của công ty phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
- 3.4** Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Điều 3.2 Điều lệ này, mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác, thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người này trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng thành viên quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật.
- 3.5** Nếu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; hoặc người đại diện theo pháp luật chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng thành viên cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

- 3.6** Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- a. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
 - Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm nêu trên.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

4.1 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học</i>	4679
4	Xử lý hạt giống để nhân giống. <i>Chi tiết: Đóng gói, bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.</i>	0164
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp về giống cây trồng và vật tư phục vụ sản xuất giống cây trồng.</i>	8299
6	Bán lẻ thực phẩm <i>Chi tiết: Bán lẻ các mặt hàng: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;</i>	4722

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Thực phẩm khác. 	
7	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: Trồng trọt.	0150
8	Bán buôn thực phẩm.	4632
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu. - Bán buôn hoa và cây. - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật. - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng làm giống. - Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống. - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản. - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản. 	4620 (Chính)
10	Bán lẻ lương thực	4721
11	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh. - Bán lẻ phân bón và sản phẩm nông hóa học. - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào. 	4773
12	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13	Chế biến và bảo quản rau quả.	1030

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	1080
15	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư</i>	6619
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc quyền chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản).</i>	6810
17	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>(Không bao gồm tư vấn và đại diện pháp lý, hoạt động kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, chứng khoán)</i>	7020
18	Trồng cây cà phê.	0126
19	Trồng cây điều.	0123
20	Trồng cây chè.	0127
21	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.	2012
22	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Rang và lọc cà phê. - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc. - Trộn chè và chất phụ gia. - Sản xuất chiết xuất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm.	1079
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

4.2 Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng giá trị cho cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

- 5.1 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 5.2 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP****Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

7.1 Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là **175.869.880.000 VNĐ** (bằng chữ: Một trăm bảy lăm tỷ, tám trăm sáu chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam);

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 17.586.988 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

7.2 Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

7.4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7.5 Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7.6 Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7.7 Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

8.1 Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu đối với các cổ đông chưa lưu ký.

8.2 Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

8.3 Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

- 8.4** Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;
 - Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

- 10.1** Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, pháp luật hoặc quy chế phát hành có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 10.2** Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

- 11.1** Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu các trách nhiệm khác tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- 11.2** Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 11.3** Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 11.4** Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 11.5** Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi (bao gồm như không giới hạn: lãi phát sinh theo tỷ lệ không quá 09% (chín phần trăm) một năm).
- 11.6** Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

- 12.1** Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
- Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng Quản trị;
 - Tổng Giám đốc.
- 12.2** Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán tham gia thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành, kiểm toán nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

- 13.1** Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

- k. Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 13.2** Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử được thực hiện như sau:
Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội;
Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
 - f. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 14.1** Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 14.2** Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc hỗn hợp các hình thức khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 14.3** Thanh toán đủ và đúng hạn mua cổ phần đã cam kết mua.
- 14.4** Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 14.5** Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 14.6** Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 14.7** Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

- 15.1** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 15.2** Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty có phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- 15.3** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2, 13.3 Điều lệ yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

15.4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 15.3.c hoặc từ các cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Điều 15.3.b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 15.3.c và Điều 15.3.e Điều lệ;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4.a thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại khoản này triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

16.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- e. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- h. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i. Quyết định ngân sách/tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- j. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- l. Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị

tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét;

- m. Thông qua Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- n. Phê duyệt khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 40.5 Điều lệ;
- o. Phê duyệt giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

16.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Quyết định ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
- h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện trong từng trường hợp cụ thể;
- j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét;

- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán hoặc soát xét;
 - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - r. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.
- 16.3** Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 17.1** Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 17.2** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- 17.3** Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 17.4** Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 17.5** Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

- 18.1** Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông

qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- 18.2** Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 18.3** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.
- 18.4** Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- 19.1** Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 15.4.b Điều lệ này.
- 19.2** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - Các công việc khác phục vụ Đại hội.
- 19.3** Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, hoặc gửi theo phương thức điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Công ty đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định pháp luật.

- 19.4** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
- 19.5** Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- 19.6** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 13.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông; số lượng từng loại cổ phần cổ đông, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 19.7** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điều 19.6 này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều 13.2 Điều lệ;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 19.8** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 20.1** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 20.2** Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- 20.3** Trường hợp Đại hội lần thứ hai không hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 21.1** Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có thể đăng ký tham dự qua thư điện tử hoặc điện thoại, nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình thư triệu tập, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với Ban tổ chức Đại hội để đăng ký tại Đại hội. Cổ đông có thể gửi thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội.
- 21.2** Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự:
- Khi tiến hành đăng ký, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết 01 (một) Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 21.3** Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
 - Trường hợp quy định tại khoản a Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
 - Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- 21.4** Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 21.5** Chủ tọa Đại hội có có quyền thực hiện các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

- 21.6** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 21.7** Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 21.8** Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 21.9** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
- 21.10** Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
- Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;
- Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.
- 21.11** Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 21.12** Trường hợp có nhu cầu biểu quyết bằng hình thức từ xa, Cổ đông liên hệ với Công ty để xác thực danh tính và nhận Phiếu biểu quyết từ xa. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết, Cổ đông phải gửi lại Phiếu biểu quyết đến Ban tổ chức Đại hội trước giờ biểu quyết. Tại thời điểm bắt đầu đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban Tổ chức sẽ mở thư để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Đối với các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra,

tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết phát tại Đại hội. Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- 21.13** Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- 21.14** Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 22.1** Trừ trường hợp quy định tại Điều 18.1 và Điều Điều 23.8 Điều lệ, Nghị quyết về nội dung sau đây của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua nếu có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:
- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản hoặc các giao dịch bảo đảm, bảo lãnh khác của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất.
 - Tổ chức lại hay giải thể Công ty.
- 22.2** Các nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.
- 22.3** Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 22.4** Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- 23.1** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

23.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 19.3, 19.5 Điều lệ này.

23.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

23.4 Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

23.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thư ký Hội đồng quản trị, hoặc người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 23.6** Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 23.7** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.
- 23.8** Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- 24.1** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 24.2** Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 24.3** Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- 25.1** Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 22 Điều lệ này.
 - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
- 25.2** Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

CHƯƠNG VII**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

- 26.1** Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
- 26.2** Thông tin về ứng viên Hội đồng quản trị được công bố gồm nội dung tối thiểu sau:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Thành viên Hội đồng quản trị tại công ty khác);
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - Công ty công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - Các thông tin khác (nếu có).
- 26.3** Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Quyền đề cử ứng viên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần tương ứng được quy định như sau:
- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử 01 (một) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

26.4 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 27.1** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất từ 05 (năm) và nhiều nhất là 11 (mười một) người, số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 27.2** Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
- 27.3** Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
- a) Có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 (ba) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 (chín) đến 11 (mười một) thành viên.
- 27.4** Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

- 27.5 Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 27.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 28.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 28.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập hoặc giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua, bán cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;

- o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - p. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - r. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 28.3** Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 28.4** Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 29.1** Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 29.2** Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao và thưởng. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 29.3** Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 29.4** Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 29.5** Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Ủy ban của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 30.1** Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số và miễn nhiệm/bãi nhiệm bởi các thành viên Hội đồng quản trị.
- 30.2** Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
- 30.3** Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Lập chương trình, kế hoạch hành động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 30.4** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền và/hoặc Chủ tịch phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật các thành viên còn lại chỉ định Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Phó Chủ tịch cũng đồng thời vắng mặt, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- 30.5** Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 31.1** Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.2** Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
- 31.3** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp:
- a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;
 - b. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
- 31.4** Đề nghị quy định tại Điều 31.3 này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 31.5** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điều 31.3. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Điều 31.3 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.6** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 31.7** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 31.8** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, thư, fax, thư điện tử; hoặc hình thức điện tử khác;
- 31.9** Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến hoặc bán trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký của Thư ký và Chủ tọa.
- 31.10** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
- 31.11** Biểu quyết
- Trừ quy định tại Điều 31.11.b Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều 31.8 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại Điều 31.11.d, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 40.5.a, b của Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- 31.12** Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 31.13** Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 32. Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

- 32.1** Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách các vấn đề trọng yếu của Công ty.

Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 (ba) người, có thể bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Ủy ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Ủy ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban là thành viên Hội đồng quản trị.

- 32.2** Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

- 33.1** Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

- 33.2** Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

- 33.3** Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Công ty có Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

- 35.1 Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.
- 35.2 Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 35.3 Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 35.4 Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

- 36.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
- 36.2 Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 36.3 Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- 36.4** Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Kiến nghị Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - Tuyển dụng lao động;
 - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;
 - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty; Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- 36.5** Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

- 37.1** Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng giám sát trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán nội bộ và các quy định, quy chế nội bộ khác.
- 37.2** Ủy ban Kiểm toán được quyền trao đổi với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác để thu thập đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
- 37.3** Ủy ban Kiểm toán được quyền tiếp cận toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác.

- 37.4 Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- 37.5 Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 37.6 Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
- 37.7 Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết
- 37.8 Ủy ban Kiểm toán có thể ban hành các quy định về cách thức hoạt động của mình và trình Hội đồng quản trị thông qua. Ủy ban Kiểm toán phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên trở lên dự họp.
- 37.9 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Thành viên Ủy ban Kiểm toán được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán hoặc thực thi các hoạt động khác của mình.

Điều 38. Cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán

- 38.1 Số lượng thành viên của Ủy ban Kiểm toán của Công ty là từ 02 (hai) thành viên trở lên. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban Kiểm toán không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 38.2 Các thành viên của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- 38.3 Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
- 38.4 Trưởng Ủy ban Kiểm toán có quyền và trách nhiệm sau:
- Triệu tập cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán;
 - Trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác để thu thập các thông tin liên quan phục vụ cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
 - Lập và ký báo cáo của Ủy ban Kiểm toán đệ trình lên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 40.1** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- 40.2** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 40.3** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 40.4** Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 40.5** Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
- Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo;
 - Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
 - Quy định tại Điểm a và điểm b nêu trên cũng được áp dụng trong trường hợp công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là công ty trong cùng tập đoàn hoặc có mối quan hệ công ty mẹ - công ty con.
 - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin

chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 41.1** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 41.2** Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- 41.3** Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và không mâu thuẫn với lợi ích Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 41.4** Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 42.1** Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, họp đồng,

giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

- 42.2 Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 42.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 42.4 Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 42.5 Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

- 43.1 Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- 43.2 Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

- 44.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 44.2 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 44.3 Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 44.4 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực

hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam.

- 44.5 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 44.6 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

- 45.1 Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 45.2 Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 45.3 Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

- 47.1 Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 47.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 47.3 Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 48. Trích lập quỹ

Hàng năm, tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ trích lập từ lợi nhuận sau thuế vào các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của Công ty. Mục đích và nguyên tắc sử dụng các quỹ được quy định cụ thể tại Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XV**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN****Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

- 49.1 Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 49.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty..
- 49.3 Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đăng tải trên website của Công ty và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 51. Kiểm toán

- 51.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
- 51.2 Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 51.3 Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ****Điều 52. Giải thể Công ty**

- 52.1 Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 52.2** Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Thanh lý

- 53.1** Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 53.2** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 53.3** Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- 54.1** Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữ:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- 54.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
- 54.3 Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVIII

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ Công ty

- 55.1 Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trong một số trường hợp cụ thể nếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có quy định rõ.
- 55.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 56. Điều khoản thi hành

- 56.1 Bản Điều lệ này gồm 18 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty nhất trí thông qua ngày 16/4/2026.
- 56.2 Điều lệ được lập thành hai (02) bản có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN THỊ TRÀ MY



INDEX

CHAPTER I	3
DEFINITION OF TERMS OF THE CHARTER	3
Article 1. Interpretation.....	3
CHAPTER II	3
NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICE AND OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF COMPANY	3
Article 2. Names, type, head office, branches and representative office, stamp of Company	3
Article 3. Legal representative of the Company.....	4
CHAPTER III.....	5
OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION	5
Article 4. Business objectives of Company	5
Article 5. Scope of business and operation of the Company	7
Article 6. Limitation of foreign ownership ratio	7
CHAPTER IV	7
CHARTER CAPITAL, SHARE, FOUNDING SHAREHOLDER.....	7
Article 7. Charter capital, share, founding shareholder	8
Article 8. Share certificate	8
Article 9. Other securities certificates.....	9
Article 10. Share transfer	9
Article 11. Share reclamation	9
CHAPTER V	10
STRUCTURE OF ORGANIZATION, MANAGEMENT AND SUPERVISION	10
Article 12. Structure of organization, management and supervision	10
CHAPTER VI	10
SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	10
Article 13. Shareholders' rights	10
Article 14. Obligations of Shareholders	11
Article 15. General Meeting of Shareholders	12
Article 16. Authorities and responsibilities of the shareholders' Meeting.....	13
Article 17. Authorize attend the General Meeting of Shareholders.....	15
Article 18. Change of rights.....	16
Article 19. Convening the GMS, agenda and notice of GMS.....	17
Article 20. Conditions for convening the GMS.....	18
Article 21. Procedures for conducting and voting at the GMS	18
Article 22. Approval of resolutions of the GMS.....	21
Article 23. Authority and procedures for collecting written opinions in order to pass resolutions of the GMS.....	21

Article 24. Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders	23
Article 25. Request to rescind resolutions of the GMS.....	24
CHAPTER VII	24
BOARD OF DIRECTORS.....	24
Article 26. Nominate, Self-nominate candidates for BOD	24
Article 27. Composition and term of office of members of the BOD	25
Article 28. Right and obligations of the BOD	26
Article 29. Remuneration, salary and other benefits of the members of the BOD.....	27
Article 30. Chairman of the BOD	28
Article 31. Meetings of the BOD	28
Article 32. Committees of the BOD	30
Article 33. Persons in charge of corporate governance	31
CHAPTER VIII	31
CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS.....	31
Article 34. Organization of management structure	31
Article 35. Company executives.....	32
Article 36. Appointment, removal, duties and powers of CEO.....	32
CHAPTER IX	33
AUDIT COMMITTEE	33
Article 37. Right and duties of the Audit Committee.....	33
Article 38. Structure of the Audit Committee	34
CHAPTER X	34
DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, AUDIT COMMITTEE, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS.....	34
Article 39. Prudent responsibilities.....	34
Article 40. Responsibilities to be honest and to avoid conflicts of interests	34
Article 41. Liability for damage and compensation.....	36
CHAPTER XI	36
RIGHTS TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	36
Article 42. Rights to investigate books and records of the Company	36
CHAPTER XII	37
STAFF AND TRADE UNION	37
Article 43. Staff and trade union.....	37
CHAPTER XIII	37
PROFIT DISTRIBUTION	37
Article 44. Profit distribution	37
CHAPTER XIV	38
BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....	38
Article 45. Bank account	38
Article 46. Fiscal year.....	38

Article 47. Accounting system	38
Article 48. Appropriation of Funds	39
CHAPTER XV	39
ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENT AND RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION	39
Article 49. Annual, six-month and quarterly statements.....	39
Article 50. Annual report	39
Article 51. Audit.....	39
CHAPTER XVI.....	40
TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION	40
Article 52. Dissolution of the company	40
Article 53. Liquidation	40
CHAPTER XVII.....	41
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	41
Article 54. Internal dispute resolution.....	41
CHAPTER XVIII.....	41
SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF CHARTER	41
Article 55. The Company's Charter	41
Article 56. Miscellaneous	41

CHAPTER I

DEFINITION OF TERMS OF THE CHARTER

Article 1. Interpretation

- 1.1 The following terms and abbreviation in this Charter shall be perceived as follows:
- a. "**Charter capital**" is the total par value of the shares sold or registered when establishing the Company and regulated in Article 7 of this Charter.
 - b. "**Enterprises Law**" is referred to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020 and its amending, supplementing, replacing documents.
 - c. "**Securities Law**" is referred to Securities Law No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019 and its amending, supplementing, replacing documents.
 - d. "**Date of Establishment**" is the date when the enterprise is first granted the Enterprise Registration Certificate.
 - e. "**Company Managers**" are executing personnel, including Chairman of the BOD, members of BOD, CEO and Deputy CEO.
 - f. "**Company executive managers**" are CEO, Deputy CEO, Chief Financial Official, Chief Accountant.
 - g. "**Non-executive member of BOD**" is the member other than Company executive managers specified in this Company's Charter.
 - h. "**Independent members of BOD**" are member specified in Clause 2, Article 155 of the Enterprises Law.
 - i. "**Audit Committee**" is a committee under the BOD which performs the internal audit function.
 - j. "**Related Person**" is an individual, organization stipulated in Clause 23, Article 4 of the Enterprises Law and Clause 46 Article 4 of the Securities Law.
 - k. "**Company**" means Vietnam National Seed Group Joint Stock Company.
 - l. "**The Meeting**" means General Meeting of Shareholders of the Company.
- 1.2 In this Charter, references to one or several other documents or regulations shall encompass the amended or replaced ones.
- 1.3 Headings and titles (Chapters, Articles of this Charter) are used for easy understanding and shall not affect the content of this Charter.

CHAPTER II

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICE AND OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF COMPANY

Article 2. Names, type, head office, branches and representative office, stamp of Company

- 2.1 Company name:
- Company name in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

- Company name in English: Vietnam National Seed Group JSC
 - Abbreviated name: VINASEED
- 2.2** The Company is the joint stock company having legal status as an entity in accordance with the applicable law of Vietnam.
- 2.3** Registered head office:
- Head office address: No. 1, Luong Dinh Cua Street, Kim Lien Ward, Hanoi, Vietnam.
 - Tel: (084-24) 38523294
 - Email: nsc@vinaseed.com.vn Website: www.vinaseed.com.vn
- 2.4** The Company's branches and representative offices shall be established in order to fulfill its targets in compliance with the decision of the BOD and laws of Vietnam.
- 2.5** The Company has an official seal, decided by the BOD, which is engraved in accordance with the law and the Company's Charter or seal in the form of digital signature in accordance with the law on electronic transactions. The BOD, CEO stipulates the principle of using and managing the seal according to the law.

Article 3. Legal representative of the Company

- 3.1.** The Company shall have 02 (two) legal representatives which is Chairwoman of the Board of Directors.
- 3.2.** The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and performing the obligations arising from the Company's transactions, who represents the Company as the petitioner in civil matters, as the plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before Arbitration or Courts, and who performs other rights and obligations in compliance with the law.
- 3.3.** The legal representative of the Company must reside in Vietnam. In case the legal representative leaves Vietnam, they must delegate their authority in writing to another individual residing in Vietnam to carry out the rights and obligations of the legal representative. In this case, the legal representative remains responsible for the delegated rights and obligations.
- 3.4.** In the event that the authorized delegation period expires as stipulated in Article 3.2 of this Charter, and the company's legal representative has not returned to Vietnam and there is no other delegation, the authorized individual continues to carry out the rights and obligations of the legal representative until the legal representative returns to work at the Company or until the Members' Council decides to appoint another person as the legal representative of the Company.
- 3.5.** If the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than 30 days without delegating authority to another person to carry out the rights and obligations of the legal representative; or if they pass away, go missing, are subject to criminal prosecution, are detained, are serving a prison sentence, are undergoing compulsory administrative measures at compulsory rehabilitation or compulsory education establishments, are restricted or deprived of civil act capacity, have difficulty in perception or self-control, or are prohibited by the Court from holding positions or from practicing certain professions or jobs, then the Members' Council appoints another person as the legal representative of the Company.

- 3.6. Responsibilities of the legal representative of the Company:**
- a. Responsibilities of the legal representative of the Company:
- Perform the assigned rights and obligations in an honest, prudent, and optimal manner in order to ensure the lawful interests of the Company;
 - Remain loyal to the interests of the Company; not take advantage of his/her position or title, nor use trade secrets, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - Promptly, fully, and accurately notify the Company of any enterprises in which he/she or his/her Related Person is the owner, or holds shares or capital contribution, in compliance with the Enterprises Law.
 - Fulfill other responsibilities as prescribed by the Enterprises Law and other relevant laws.
- b. The legal representative of the Company shall be personally liable for any damage caused to the Company arising from a breach of the above-mentioned responsibilities.

CHAPTER III

OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION

Article 4. Business objectives of Company

4.1 The company's business lines include:

No.	Field/Industry	Code
1	Multiplication and care of agricultural seedlings	0130
2	Wholesale of rice, wheat, other cereal products, wheat flour	4631
3	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Wholesale of fertilizers and agrochemical products.</i>	4679
4	Seed treatment for propagation <i>Details: Packaging and storage of plant varieties and materials for crop production.</i>	0164
5	Manufacture of other specialized machines not elsewhere classified <i>Details: Direct import and export of plant varieties and materials serving the production of plant varieties.</i>	8299
6	Food retail <i>Details: Retail of the following goods:</i> - <i>Fresh, frozen or preserved, processed fruits and vegetables.</i> - <i>Fresh, frozen and processed meat and meat products of livestock and poultry.</i> - <i>Fresh, frozen and processed fishery products.</i> - <i>Other food products.</i>	4722
7	Mixed farming and livestock farming <i>Details: Crop cultivation</i>	0150

8	Wholesale of food	4632
9	<p>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo) and live animals.</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Business in plant varieties and materials for crop production. - Wholesale of paddy, wheat, corn and other cereal grains. - Wholesale of seeds and oil-bearing fruits. - Wholesale of flowers and plants. - Wholesale of other raw agricultural and forestry products, residues, waste and by-products used for animal feed. - Wholesale of paddy, wheat, maize and other cereal grains, including those used as seeds. - Wholesale of flowers and plants, including ornamental plants and those used for propagation. - Wholesale of feed for livestock, poultry and aquaculture. - Wholesale of semi-finished products, residues and waste derived from agricultural products used for processing livestock, poultry and aquaculture feed. 	4620 (Primary business line)
10	Food retail	4721
11	<p>Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorbikes and accessories)</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Retail of fresh flowers, ornamental plants, seeds, fertilizers, pet animals and pet food. - Retail of fertilizers and agrochemical products. - Retail of non-food products not elsewhere classified. 	4773
12	Growing vegetables, beans and flowers	0118
13	Processing and preserving fruits and vegetables	1030
14	Production of feed for livestock, poultry and aquatic animals	1080
15	<p>Financial service support activities not elsewhere classified</p> <p>Details: <i>Investment consulting activities</i></p>	6619
16	<p>Real estate business, land use rights of owners, users or tenants</p> <p>Details: <i>Real estate business (limited to the activities specified in Clause 1, Article 10 of the Law on Real Estate Business).</i></p>	6810
17	<p>Business management consulting activities and other management consulting activities</p> <p>(Excluding legal consultancy and representation, accounting and</p>	7020

	<i>auditing services, tax consultancy, and securities services.)</i>	
18	Growing coffee trees	0126
19	Growing cashew trees	0123
20	Growing tea trees	0127
21	Production of fertilizers and nitrogen compounds	2012
22	Production of other food products not elsewhere classified Details: - Roasting and filtering of coffee. - Manufacture of coffee products such as instant coffee, filter coffee, coffee extracts and coffee concentrates. - Blending of tea and additives. - Manufacture of tea extracts and preparations, including tea-based beverages.	1079
23	Scientific research and technological development in the field of agricultural science	7214

4.2 Objective of operation of the Company

The objectives of the Company are to mobilize and use capital source efficiently in production and business in order to obtain maximum legal profits; create stable jobs for employees and workers; increase value for shareholders; conduct taxation obligations and other financial obligations in accordance with applicable laws.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

- 5.1 The Company is entitled to set up business plans and carry out business lines posted in National Business Registration Portal, this Charter and applicable law and take appropriate measures to achieve set goals as well.
- 5.2 The Company will be able to do business lines in other fields provided that they are allowed by law and approved by GMS.

Article 6. Limitation of foreign ownership ratio

Limitation of foreign ownership ratio at the Company shall be in compliance with applicable laws.

CHAPTER IV

CHARTER CAPITAL, SHARE, FOUNDING SHAREHOLDER

Article 7. Charter capital, share, founding shareholder

- 7.1 As at the date of adoption of this Charter, the Company's charter capital is VND 175,869,880,000 (in words: One hundred seventy-five billion eight hundred sixty-nine million eight hundred eighty thousand Vietnamese Dong);
- The Charter Capital is divided into 17,586,988 shares carrying its par value of VND 10,000 /share.
- 7.2 The Company may change its Charter Capital upon approval of the GMS granted in accordance with law.
- 7.3 The Company's shares on the date of passing this Charter include common and preferred shares (if any). Rights and duties of shareholder holding each kind of share shall be defined at the Article 13 and 14 of this Charter.
- 7.4 The Company can issue other preferred shares with the approval of the GMS and in compliance with applicable law.
- 7.5 The existing shareholders must be given the priority to buy the common shares in proportion with their ownership of the Company, unless the GMS decides differently. The Company's BOD will decide on the remaining shares which are not registered for purchase. BOD may sell those shares to other people in suitable condition and measure as decided by the Board, however, those shares cannot be sold at more favorable conditions than those sold to the existing shareholders, unless the shares are sold by auction in the Stock Exchange.
- 7.6 The Company may buy the shares issued by the Company in a way defined in this Charter and the existing law.
- 7.7 The Company may issue other shares pursuant to approval of the GMS and regulations of laws.

Article 8. Share certificate

- 8.1 The Company's shareholders are granted with share certificates correlative with numbers and types of the shares they hold for non-custodial shareholders.
- 8.2 Share certificates are certificates issued by the Company, book entries, or electronic data which certify ownership of one or an amount of shares of the company. A share certificate must contain the information mentioned in Clause 1 Article 121 of the Enterprise Law.
- 8.3 Within the period of 30 (thirty) days since sufficient proposal documents are submitted for transferring ownership of shares in accordance with Company's regulations or within the period of 02 (two) months (or other period according to issuing terms and conditions) since the full payment for purchasing the shares as per the regulations at the Company's share issuance plan, the share owner is granted with share certificate. The share owner shall not have to pay the Company for the share printing expense.
- 8.4 In case the certificate of shares is lost, damaged or damaged, the owner of shares may be requested by the Company to be re-issued with a new share certificate at the request of such shareholder. A shareholder request must include the following:
- a) Information about shares that have been lost, damaged or otherwise damaged;

- b) Commitment to be responsible for any disputes arising from the re-issuance of new shares;
- c) Pay all incurred expenses in connection with the reissuance of the share certificate to the Company.

Article 9. Other securities certificates

The bond certificates or other securities certificates of the Company will be issued with Company's seal and signature of the legal representative of the Company.

Article 10. Share transfer

- 10.1 All the shares are freely transferred unless the law, the Charter or issuance regulations regulate differently. The shares listed, registered for transaction on the Stock Exchange will be transferred pursuant to the regulations of the law on securities and securities market.
- 10.2 Shares which have not yet been fully paid shall not either be transferred or entitled to related rights and benefits such as receiving dividends, receiving shares issued to increase share capital from equity, purchasing new shares and other benefits according to the laws.

Article 11. Share reclamation

- 11.1 Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the BOD shall notify and have the right to request such shareholder to pay the unpaid amount, take other responsibilities in proportion to the total par value of the registered shares for the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full.
- 11.2 An announcement requiring the above-mentioned payment must specify the new time-limit for payment (at least (07) seven days from the date on which the announcement is sent) and place for payment, and state that the shares which have not yet been fully paid for shall be withdrawn in case of failure to make payment as required.
- 11.3 In case the requirements in the announcement are not satisfied, the BOD may have the right to reclaim the number of shares which have not been paid in full and in time.
- 11.4 The reclaimed shares are considered as authorized shares for offer as stipulated under Clause 3 Article 112 of the Enterprise Law. BOD may authorize or directly sell or re-allocate those shares in a manner that the BOD consider suitable.
- 11.5 The owner of the reclaimed shares shall have to abandon his/her status as the shareholder, however he/she will have to pay relevant amount and be responsible for the total par value of shares registered to buy for the financial obligations of the Company arising at the time of reclamation as per the decision of the Board from the day of reclamation to the day of payment. BOD has full rights to decide on coercing the shareholder to make the payment entire share value at the time of reclamation (including as not limited to: the interest no more than 9% per year).
- 11.6 The announcement of the reclamation shall be sent to the owner holding reclaimed shares before the time of reclamation. The reclamation will still take effect regardless of negligent or mistaken sending of the announcement.

CHAPTER V

STRUCTURE OF ORGANIZATION, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Article 12. Structure of organization, management and supervision

12.1 The Company's structure of organization and management includes:

- General Meeting of Shareholders;
- Board of Directors;
- Chief Executive Officer.

12.2 The Company ensures that at least 20% of the BOD members are independent members and establish an internal Audit Committee under the BOD. Independent members of the BOD and Audit Committee shall be in charge of participating in supervising and organizing the control of the Company's management, internal audit.

CHAPTER VI

SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 13. Shareholders' rights

13.1 Ordinary shareholders have rights to:

- a. Attend and give opinions at the General Meetings of Shareholders; exercise the right to vote directly or via an authorized representative at the GMS or exercise distance voting. Each ordinary share has one vote;
- b. Receive dividends at a rate decided by the GMS;
- c. Freely transfer the shares that have been paid for in full in accordance with this Charter and current law;
- d. Pre-emptive rights over new shares in proportion with the number of common shares they own;
- e. Review, inspect and extract information relating to shareholders and request to alter their incorrect information;
- f. Review, inspect and extract or copy Company's Charter, Meeting Minutes and Resolutions of the GMS;
- g. Receive remaining asset of the Company in proportion with his/her shareholding ratio when the company is dissolved or bankrupt;
- h. Request the Company to re-purchase their shares in the cases as stated in Article 132 in the Enterprise Law;
- i. Be treated equally. Each share of the same class gives the owner the same rights, obligations and interests. In case the Company has types of preference shares, the rights and obligations associated with those types of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders.
- j. Have full access to periodic and unusual information published by the Company in accordance with the law;

- k. To have their legitimate rights and interests protected; propose suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. Other rights provided by law and this Charter.
- 13.2** Shareholder or group of shareholders owning at least 5% of the total of the common shares shall have rights to:
- a. Request BOD to convene GMS in accordance with Clause 3 Article 115 and 140 of the Enterprise Law;
 - b. Review, look up, extract the number of minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents relating to trade secrets, business secrets of the Company;
 - c. Request the Audit Committee to look over specific matters associated to the Company's management, operation if necessary. The Request must be in written form, including names of shareholders, permanent address, nationality, Personal Identification Number for individual shareholder; names, enterprise code or number of establishment decision or business registration, head office address for organizational shareholders, the total number of shares of a shareholder and the time to be registered as shareholder; the total number of shares of a group of shareholders and ownership ratio in the Company's total shares; matters needed to be investigated and the aims of investigation;
 - d. Propose the issue to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The petition must be in writing and sent to the Company at least 15 days before the opening date. The recommendation must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of shareholder, and the proposed issues to be included in the meeting agenda;
 - e. Nominate people to the Board of Directors. The nomination is made as follows:

Ordinary shareholders who form groups to nominate candidates to the Board of Directors must notify the meeting shareholders of the meeting before the opening of the meeting;

Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.
 - f. Other rights stipulated in the law and this Charter.

Article 14. Obligations of Shareholders

Ordinary Shareholders take the following obligations:

- 14.1** Observe Company's Charters and internal regulations; follow Decisions made by GMS and the BOD;

- 14.2** Attend Meeting of GMS and exercise voting right via the following forms:
- a. Directly attend and vote at the Meeting;
 - b. Authorize other person to attend and vote at the Meeting;
 - c. Attend and vote via online Meeting, remote voting, electronic voting, or a combination of such methods;
 - d. Sends votes to the Meeting by post, fax, or email.
- 14.3** Pay fully and on time the committed amount of capital to buy share as;
- 14.4** Fulfill other duties provided by law;
- 14.5** Confidential the information provided by the Company in accordance with the company's charter and law; only use the information provided to exercise and protect its legitimate rights and interests; It is strictly forbidden to distribute or copy or send information provided by the Company to other organizations or individuals;
- 14.6** Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except when the shares are repurchased by the Company or by someone else. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, such shareholder and the person with related interests in the Company must be jointly responsible for the debts and other assets obligations of the Company within the value of the shares were withdrawn and damages occurred;
- 14.7** Take personal liability when performing one of the following activities in the name of the Company:
- a. Violations of law;
 - b. Doing business or other transactions for personal interests or for interests of others;
 - c. Payment of undue debts while the company is facing financial risk.

Article 15. General Meeting of Shareholders

- 15.1** The General Meeting of Shareholders includes all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held 01 (once) a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders in case necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold an extraordinary meeting. The venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.
- 15.2** BOD has the rights to summon the annual GMS Meeting and select appropriate venue for the Meeting. The annual GMS has the power to decide the matters regulated by the law and Charter, especially approve the annual financial statement and budget plan for next year. In case audited annual financial report has material exceptions, an adverse auditing opinion or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative of the approved independent auditing firm that audited the financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be obliged to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders..

- 15.3** BOD shall convene the extraordinary Meetings of shareholders in the following cases:
- a. BOD considers it necessary for the benefits of the Company;
 - b. If the last number of members of BOD, independent members of BOD is less than quorum regulated by law;
 - c. Shareholder or group of shareholders as mentioned in Article 13.2, 13.3 of this Charter request to convene the GMS. The request must be made in writing, stating the reason and aims of the Meeting, signed by relevant shareholders (or the request can be made in a number of papers to collect all signatures of relevant shareholders);
 - d. Other cases in accordance with law and this Charter.

15.4 Summon the extraordinary GMS

- a. The BOD must convene the GMS within 30 (thirty) days since number of member of BOD, independent member of BOD falls to the level specified in Article 15.3.c or upon receipt of a request specified in Article 15.3.c and Article 15.3.e of this Charter;
- b. Where BOD does not summon GMS as regulated in Article 15.4.a, within the 30 (thirty) days, shareholder and group of shareholders stipulated in Article 13.2 of this Charter has to right to represent the Company to convene the GMS as prescribed in Clause 4 Article 140 of the Enterprise Law.

In this case, shareholder and group of shareholders in this Article summoning GMS may request Business Registration Division to monitor the the procedures for summoning, organize and dopting resolutions the Meeting if necessary. Expenses for the summons and carrying out GMS shall be reimbursed by the Company. Personal expenditure to attend the Meeting including accommodation and travelling spent by shareholders is excluded from the above-mentioned expense.

- c. The meeting of the General Meeting of Shareholders must perform the tasks specified in Clause 5 Article 140 of the Enterprises Law.

Article 16. Authorities and responsibilities of the shareholders' Meeting

16.1 The annual GMS has the following rights and obligations:

- a. Approve the Company's development orientation;
- b. Decide the type of shares and the total number of shares of each class to be offered; decide the annual dividend rate of each type of shares;
- c. Elect, dismiss and replace members of the Board of Directors;
- d. Decide investment transaction/sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets of the Company, recorded in the latest audited financial statements;
- e. Supplement and amend the Company's Charter;
- f. Decide to repurchase over 10% of total issued shares of each class;
- g. Examining and handling violations of members of the Board of Directors causing damage to the Company and the Company's shareholders;
- h. Decide to reorganize, dissolve the Company;
- i. Decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors;

- j. Approve the Company's Internal Governance Charter and the Board of Directors' Operating Charter;
 - k. Approve the list of approved auditing firms; decide that the auditing company is approved to inspect the company's operations, dismiss the approved auditor when deemed necessary;
 - l. Approve the signing of contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1 Article 167 of the Enterprises Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets as recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company;
 - m. Approve loan, lending, or asset sale contracts and transactions with a value greater than 10% of the total assets of the Company as recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company between the Company and a shareholder holding 51% or more of the total voting shares, or such shareholder's Related Person(s);
 - n. Approve loans or guarantees for members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other Company Managers who are not shareholders, and their Related Persons, except for cases under the authority of the Board of Directors as provided in Article 40.5 of the Charter;
 - o. Approve transactions with a value of 35% or more, or transactions that result in an aggregate transaction value within twelve (12) months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total assets of the Company as recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company, conducted between the Company and any of the following parties:
 - Members of the Board of Directors, the CEO, other Company Managers, and their Related Persons;
 - Shareholders, authorized representatives of shareholders holding more than 10% of the total ordinary shares of the Company, and their Related Persons;
 - Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Enterprises Law.
 - p. Other rights and obligations in accordance with law.
- 16.2** The General Meeting of shareholders discusses and approves the following issues:
- a. The annual business plan of the Company;
 - b. Audited annual financial statements;
 - c. Reports of the Board of Directors and results of activities of the Board of Directors and each member of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors are responsible for reporting at the Annual General Meeting of Shareholders;
 - d. Dividend rate for each share of each class;
 - e. Number of members of the Board of Directors;
 - f. Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;
 - g. Decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors;

- h. Approve the list of approved auditing firms; decide that the auditing company is approved to examine the company's operations when deeming it necessary;
- i. Supplement and amend the company's Charter, unless the General Meeting of Shareholders has authorized the Board of Directors to perform in each specific case;
- j. Class of shares and number of new shares to be issued for each class of shares;
- k. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- l. Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
- m. Decide to invest or sell assets with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company;
- n. Decide to repurchase over 10% of total sold shares of each class;
- o. The Company signs contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company;
- p. Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and / or other documents. amendment and supplement (if any);
- q. Approving the internal regulations on corporate governance and the Board of Directors' Operation Regulations;
- r. Other issues under the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with this Charter and the provisions of law.

16.3 All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted at the General Meeting of Shareholders.

Article 17. Authorize attend the General Meeting of Shareholders

- 17.1** Shareholders to attend the GMS in accordance with the law can authorize their representatives to attend. In a case of having more than one authorized legal representative is appointed, the specific number of shares and the specific number of votes authorized to each representative must be specified.
- 17.2** The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The authorization document is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the individual, the authorized organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, term of authorization, signatures of the principal and the authorized party.
- 17.3** The person authorized to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization when registering to attend the meeting before attending the meeting. In case of re-authorization, meeting attendees must present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of shareholder who is an organization (if it has not been registered with the Company before).

- 17.4** In case a lawyer signs the appointment of a representative on behalf of the principal, the appointment of a representative in this case will be considered valid only if the appointment of that representative is presented with the document. Authorize a lawyer (if not previously registered with the Company).
- 17.5** The votes of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization are still valid in one of the following cases:
- a. The principal is dead, has limited civil act capacity or has lost his / her civil act capacity;
 - b. The principal has rescinded the authorization designation;
 - c. The principal has revoked the authority of the person performing the authorization.
- This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.

Article 18. Change of rights

- 18.1** Changes or cancellation of specific rights attached to one preferred shares shall be valid if to be approved by shareholders holding at least 65% common shares. Resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that changes the rights and obligations of shareholders who own preferred shares shall only be approved if the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owns 75% of the total number of preferred shares. That type or more agrees or is approved by the preferred shareholders of the same type owning 75% of the total number of such preferred shares in case of passing a resolution in the form of written opinion.
- 18.2** The organization of a Meeting for the shareholder holding preferred shares to change above mentioned rights shall be valid if at least 02 (two) shareholders (or their authorized representatives) are present and each of them holds at least 1/3 (one-third) of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the Meeting shall be reconvened within a period of thirty (30) days and the holders of shares of such class (not depending on the number of holders and the number of shares) who are present directly or via an authorized representative shall be considered to be a sufficient number of attendees. At the Meeting of shareholder holding preferred shares as mentioned above, the holders of the shares of such class who are present directly or via an authorized representative may request a secret ballot. Each share of the same category shall have equal voting right at the Meeting as mentioned above.
- 18.3** The procedures for conducting such separate Meetings shall be implemented in accordance with Articles 20, 21 and 22 of this Charter.
- 18.4** Except where otherwise stipulated by the terms of an issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights regarding some or all issues on distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 19. Convening the GMS, agenda and notice of GMS

- 19.1** BOD shall convene the GMS, or the GMS shall be convened in the cases stipulated in Article 15.4.b of this Charter.
- 19.2** The person convening the GMS shall carry out the following duties:
- a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be made no later than 10 (ten) days before the date of sending the notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information on the making of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 (twenty) days prior to the final registration date;
 - b. Prepare the agenda and contents of the Meeting;
 - c. Prepare the documents of the Meeting
 - d. Draft resolution of the Meeting according to planned agenda of the Meeting;
 - e. Determine the time and venue for holding the GMS;
 - f. Inform and send a notice of the Meeting of the GMS to all shareholders entitled to attend the Meeting.
 - g. Other works for the Meeting.
- 19.3** Invitation to attend the Meeting of the GMS shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholder's contact address, or be sent from email of the Company to the shareholder's email address registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; and at the same time be published on the Company's website, State Securities Committee and, Stock Exchange, in accordance with legal regulation.
- 19.4** The convener of the General meeting of shareholders must send the meeting invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 (twenty one) days before the opening date of the meeting (from the date of for which the notice is duly sent or dispatched, paid for a fee or placed in the mailbox).
- 19.5** Agenda of the GMS, documents related to issues voted, in Meeting shall be delivered to shareholders and/or posted on website of Company. If documents have not been attached to notice of GMS, invitation notice shall clearly state link uploading all Meeting documents so that shareholder can access, including:
- a. Meeting agenda, documents used during the Meeting;
 - b. List and information of nominees of members of BOD;
 - c. Voting slip;
 - d. Draft of resolution for each issue in Proposal of the agenda.
- 19.6** A shareholder or group of shareholders referred to in Article 13.2 of this Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of a Meeting of the GMS. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 (three) business days before the time of opening of the GMS. The proposal must contain the full names of the shareholders, the number and class of shares held by them, and the items proposed to be included on the agenda.

- 19.7 The convener of a meeting of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the recommendation specified in Article 19.6 in one of the following cases:
- a. The petition was not sent on time or is insufficient, or is not in the correct content;
 - b. At the time of the petition, the shareholder or group of shareholders does not hold 05% or more of the common shares or more as prescribed in Article 13.2 of the Charter;
 - c. The proposed issue is not within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as provided for by law and this Charter.
- 19.8 The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendations specified in Clause 6 of this Article into the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 7 of this Article; The proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if it is approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 20. Conditions for convening the GMS

- 20.1 The GMS shall be convened when the number of attending shareholders represents at least 50% of the total voting shares.
- 20.2 In case the first meeting is not eligible for conducting as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation for the second meeting shall be sent within a period of 30 (thirty) days from the date scheduled date to convene the first GMS. The GMS which is convened for a second time shall be conducted when the number of attending shareholders and authorized representatives represent from 33% of the voting shares.
- 20.3 If the second GMS In case the second meeting is not eligible to conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation for the third meeting must be sent within 20 (twenty) days from the date scheduled to convince the second GMS. The third GMS shall be conducted irrespective of the total number of votes of attending shareholders or authorized representatives.

Article 21. Procedures for conducting and voting at the GMS

- 21.1 Shareholders, or Proxies can register via email, but still have to carry and present the notice of invitation, personal identification, letter of proxy and other documents necessary with the Organizing Committee to register at the GMS. Shareholders can submit prior information about the authorization documents to the Organizing Committee before opening the Meeting.
- 21.2 Before opening of the Meeting of the GMS, the Company must carry out procedures to register and must do the registration until all shareholders who are entitled to attend the meeting have registered in the following order:
- a. When conducting the registration, the Company grants to each shareholder or authorized representative with the right to vote 01 (one) vote, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the representative is authorized and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders elects the people responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the proposal of the Chairman. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting;

- b. Any shareholder or authorized representative who comes after opening of the GMS shall be registered and shall have the right to immediately participate in voting upon completion of the registration. The Chairman shall not pause the GMS for the late shareholders to register, and effectiveness of any prior voting which has already been completed shall not be changed.
- 21.3** The election of the chairman, secretary and the vote counting committee is stipulated as follows:
- a. The Chairman of the BOD shall preside over the GMS convened by the BOD. If the Chairman of the BOD is absent or temporarily incapable of working, the BOD members shall vote to elect one of the members of the BOD based on principle of majority.
- b. Except for this case in Clause a of this Article, the person who signs to convene the GMS shall preside over the Meeting to vote to elect the Chairperson of the Meeting among the attendees and the person who has highest number of votes will be chairperson of the Meeting.
- c. The Chairman appoints one or several people to be secretary of the meeting.
- d. The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the vote counting committee at the request of the chairman of the meeting.
- 21.4** The agenda and contents of GMS must be ratified by the shareholders during the opening session. The agenda must specify the time designated for each issue on the agenda.
- 21.5** The chairman is entitled to take necessary and reasonable measures to control the Meeting in an orderly manner and in conformity with the ratified agenda so that it reflects the demands of the majority of participants:
- a. Arrange seats for attendees at the venue of the GMS;
- b. Ensure the safety of all attendees who are present at the Meeting;
- c. Create favorable conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the GMS.
- The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the right to change the above measures and apply all necessary measures. The applied measures may be the issuance of admission permits or use of other options.
- 21.6** The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and without opinion. The voting results were announced by the chairman just before the meeting was closed.
- 21.7** Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened are still registered and have the right to participate in voting right after registration; in this case, the validity of the previously voted contents does not change.
- 21.8** The Chairman of the General Meeting can postpone the General Meeting of Shareholders with the full number of participants registered to attend the meeting no more than 03 working days from the date of the intended opening of the meeting and only postpone the meeting or change the meeting location in case the followings:
- a. The meeting place does not have enough seats for all meeting participants;

- b. The means of communication at the meeting place are not guaranteed for shareholders attending, discussing and voting;
 - c. Having attendees obstruct, disturb the order, risk making the meeting not conducted fairly and legally.
- 21.9** The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to request the shareholders or authorized representatives attending the meeting of the General Meeting of Shareholders to be examined or other legal and reasonable security measures. In case there is a shareholder or an authorized representative that fails to comply with the above provisions on inspection or security measures, the convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, has the right to refuse or expel that person.
- 21.10** In case the above mentioned measures applied to the GMS takes, the convener may, when making decision about venue of the Meeting:
- a. Announce that the GMS shall be held at the venue as stated in the notice of the Meeting and the Chairperson of the Meeting shall be present at the venue ("The official Location of the Meeting");
 - b. Make arrangements so that shareholders or authorized representatives who fail to attend the Meeting in accordance with this Article or people who wish to attend the Meeting at a location different from the Official Location of the Meeting may still attend the GMS.
- A notice on holding the GMS shall not be required to state the detailed measures taken in accordance with this Article.
- 21.11** In case the chairman postpones or suspends the meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the chairman to run the meeting until the end; All resolutions passed at that meeting are effective for implementation.
- 21.12** In the event that Shareholder register for remote voting, Shareholder can contact with the Company to register and receive remote voting slip. After voted, Shareholder has to send the voting slip to the Organizing Committee prior to the time of voting. At the time of registration for Shareholders attending the Meeting, the Company will open Shareholders' letter to check the information of Shareholders. The votes of eligible shareholders will be put into the ballot box and will be checked with the votes distributed at the Meeting. Voting information will be kept confidential until the time of counting votes.
- 21.13** A shareholder is considered to have attended and voted at the General Meeting of Shareholders in the following cases:
- a. The shareholder attends and directly casts votes at the Meeting;
 - b. The shareholder authorizes another person to attend and cast votes at the Meeting;
 - c. The shareholder attends and casts votes through online Meeting, electronic voting, remote voting or by other means;
 - d. The shareholder sends votes to the Meeting by post, fax, or email.

- 21.14 In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend, vote by means of electronic voting or other forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and any amending or supplementing documents.

Article 22. Approval of resolutions of the GMS

- 22.1 Except for the case specified in in Article 18.1 and Article 23.8 of this Charter, the Resolution on the following contents of the General Meeting of Shareholders shall be passed if there are 65% or more of the total number of votes with voting rights of all Shareholders attending the meeting agreed:
- a. Amendment and supplement of the Charter;
 - b. Types of shares and total number of shares of each class;
 - c. Change industry, industry and business areas;
 - d. Change of the company's organizational structure and management;
 - e. Investment project or transaction of buying, selling, pledging or mortgaging assets or other secured or guaranteed transactions of the Company or its branches with a value of 35% or more of the total asset value of the Company calculated according to the latest financial statements.
 - f. Reorganize or dissolve the Company
- 22.2 Decisions of the General Meeting of Shareholders on other issues within the authority of the General Meeting of Shareholders are approved when it is approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, unless otherwise specified in Clauses 1 and Clause 3 this Article.
- 22.3 The election of members of the Board of Directors must comply with the principle of cumulative voting as prescribed in Clause 3 Article 148 of the Enterprises Law.
- 22.4 Any resolution of the GMS which is passed with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if order and procedures for passing such Resolution are not in compliance with regulations.

Article 23. Authority and procedures for collecting written opinions in order to pass resolutions of the GMS

- 23.1 BOD shall have the right to collect written opinions in order to pass a resolution of the GMS, if it is considered necessary for the interests of the Company, including the case specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.;
- 23.2 BOD must prepare written opinion forms, a draft of the resolution of the GMS and other documents explaining the draft resolution. BOD shall send, announce documents to shareholders within appropriate time for vote and send no later than ten (10) days before the ending date of collecting ideas. Requirement and form of sending written opinion forms and attached documents is conducted in accordance with regulations under from Article 19.3, 19.5 of this Charter.

- 23.3** The written opinion form must contain the following basic information:
- a. Name, head office address, number of the enterprise registration certificate;
 - b. Purpose of collecting written opinions;
 - c. Full name, permanent address, nationality, Personal Identification Number of a shareholder being an individual; name, number of business registration of a shareholder being organization or name, permanent address, nationality, Personal Identification Number of a shareholder being an organization; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;
 - d. Issue subjected under written opinions to decide;
 - e. Voting options comprising agreement, non-agreement, or no opinion for each issue of getting written opinions;
 - f. Time-limit within which the completed written opinion form must be returned to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the BOD;

23.4 Written opinion form can be returned to the Company in the following forms:

- a. By post: The answered opinion form must be signed by individual shareholder, authorized representative or legal representative of institutional shareholder. Every written opinion form sent to the company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting time;
- b. By email. Written opinion forms sent by email must be kept confidential until the vote counting time.

Written opinion forms sent to the company after the deadline written therein, written opinion forms sent by post in envelopes that are opened, written opinion forms sent by email that are revealed are all invalid. If the written opinion form is not submitted, it will be excluded from voting.

23.5 BOD shall conduct counting of the votes and shall prepare minutes of the counting of the votes in the presence of the Secretary to the BOD, or the person in charge of internal governance, or a shareholder who is not manager of the Company. The minutes of counting of votes shall contain the following basic particulars:

- a. Name, head office address, number of the Enterprise Registration Certificate;
- b. Purpose of collection of written opinions and issues subjected under written opinions to decide;
- c. Number of shareholders with total numbers of votes who have participated in the voting, classifying the votes into valid and invalid and method of sending written opinion form, and including an appendix being a list of the shareholders who participated in the voting;
- d. Total number of votes for, against and abstentions on each voting matter;
- e. Matters approved;
- f. Full name and signature of the Chairman of the BOD, vote counting supervisors, and vote counters.

- Members of the BOD, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness, accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damage caused by the decisions decided based on untruthful, incorrect counts of votes;
- 23.6** Minutes of counting of votes and resolutions must be sent to shareholders within 15 (fifteen) days from the end of vote counting. The sending of minutes of counting of votes and resolutions which can be replaced by posting must be published on the website of the Company within 24 (twenty four) hours from the end of vote counting.
- 23.7** Written opinion forms which were returned, the minutes of counting of votes, the full text of the resolution which was passed and related documents sent with all of the written opinion forms must be kept at the head office of the Company.
- 23.8** The resolution subjected under written opinions of shareholders shall be passed if it is approved by a number of shareholders owned over 50% of votes of all shareholders and has the same value as the one passed at the Meeting of the GMS.

Article 24. Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders

- 24.1** The GMS must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings. The Meeting minutes must be made in Vietnamese language (additional English is permitted) and has the following information:
- a. Name, company number, headquarter address of the enterprise;
 - b. Time and location of the GMS;
 - c. Agenda and contents of the Meeting;
 - d. Full names of the chair and secretary;
 - e. Summary of the Meeting and opinions given at the GMS with regard to each issue on the agenda;
 - f. The number of shareholders and total number of votes of attending shareholders; list of registered shareholders, representatives of shareholders, corresponding amount shares and votes;
 - g. Total votes on each issue, specifying the voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes; corresponding ratio to total votes of attending shareholders;
 - h. The issues ratified and corresponding ratio of affirmative votes;
 - i. Signatures of the chair and secretary. If the chair or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and fully contain the contents as prescribed in this Clause. Minutes of the meeting clearly state that the chairman and secretary refused to sign the minutes of the meeting
- 24.2** The minutes made in Vietnamese language and English shall have equal legal effectiveness. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
- 24.3** The minutes and resolution of the GMS must be posted on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the end of the Meeting.

Article 25. Request to rescind resolutions of the GMS

- 25.1** Within 90 (ninety) days from the date of receipt of the minutes of Meeting or minutes of the written opinions counting, members of the BOD, CEO and shareholders, group of shareholders regulated at Article 13.2 of this Charter shall have rights to request the Court/Arbitrator to consider annulling of the resolution of the GMS in the following cases:
- a. The order and procedures for convening the GMS or collecting written opinions and passing a resolution of the GMS did not comply with the Enterprise Law and this Charter unless otherwise stipulated in Article 22 of this Charter;
 - b. Contents of the Resolution contravene the law or this Charter.
- 25.2** If decision of GMS is annulled under decision of Court or Arbitrator, person convening the annulled GMS may consider to re-convene the GMS within 30 (thirty) days in accordance with order and procedures as specified in Enterprise Law and this Charter.

CHAPTER VII

BOARD OF DIRECTORS

Article 26. Nominate, Self-nominate candidates for BOD

- 26.1** In case the candidates have been determined information about the candidates of the BOD shall be provided in the Meeting documents of the GMS and posted on the website of the Company at least 10 (ten) days prior to opening of the GMS so that shareholders can examine information about the candidates before voting. Candidates of the BOD shall make written warranty on truthfulness, correctness and appropriation of their publicized personal information and that they shall accomplish their duties faithfully, cautious and in the best interest of the Company if being selected as members of the BOD.
- 26.2** The publicized information of candidates to be nominated as members of BOD shall include the followings:
- a. Name, date of birth;
 - b. Qualification;
 - c. Work experience;
 - d. Name of other management position (including position as member of the BOD in other company);
 - e. Interest related to the Company and its related parties;
 - f. The company discloses information about the companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and the interests related to the applicant;
 - g. Other information (if any).
- 26.3** Shareholders holding ordinary shares for a continuous period of at least six (06) months shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination rights of a shareholder or a group of shareholders holding the corresponding number of shares shall be determined as follows:

The right to nominate candidates of a shareholder or group of shareholders holding the corresponding number of shares is prescribed as follows:

- from 5% to less than 10% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 01 (one) candidate;
- from 10% to less than 30% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 02 (two) candidates;
- from 30% to less than 40% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 03 (three) candidates;
- from 40% to less than 50% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 04 (four) candidates,
- from 50% to less than 60% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 05 (five) candidates;
- from 60% to less than 70% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 06 (six) candidates;
- from 70% to less than 80% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate 07 (seven) candidates;
- from 80% to less than 90% of shares with voting rights, shall be entitled to nominate up to 08 (eight) candidates.

26.4 In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may nominate more candidates or hold a nomination according to the mechanism specified by the Company in the Charter, Internal Regulations on corporate governance. Procedures for the incumbent Board of Directors to introduce candidates to the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

Article 27. Composition and term of office of members of the BOD

- 27.1** The number of members of the Board of Directors is at least 05 (five) and at most 11 (eleven), the specific number of members for each term shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The term of office of a member of the Board of Directors does not exceed 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 2 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors terminate at the same term, such members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the work.
- 27.2** The composition of the Board of Directors of the company must ensure that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members.
- 27.3** The number of independent members of the Board of Directors must meet the following requirements:
- a. There must be at least 01 (one) independent member if the company has from 03 (three) to 05 (five) members of the Board of Directors;
 - b. There must be at least 02 (two) independent members if the company has from 06 (six) to 08 (eight) members of the Board of Directors;

- c. There must be at least 03 (three) independent members if the company has from 09 (nine) to 11 (eleven) members of the Board of Directors
- 27.4 The member of the Board of Directors is no longer a member of the Board of Directors in case he is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises a.
- 27.5 Information on appointment of member of the BOD shall be disclosed in accordance with regulations on securities and securities market.
- 27.6 Members of the BOD may not necessarily be shareholders of the Company.

Article 28. Right and obligations of the BOD

- 28.1 The Board of Directors is the governing body of the Company, has full authority on behalf of the Company to decide and perform the company's rights and obligations, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
- 28.2 Rights and obligations of the BOD shall be stipulated by law, this Charter and resolutions of the GMS. Specifically, the BOD shall have the following powers and duties:
 - a. Decide the medium-term development strategy, plan and annual business plan of the Company;
 - b. To recommend types of shares and the total number of shares to be offered for each class;
 - c. Decide to sell unsold shares within the number of authorized shares of each class; decide to raise more capital in other forms;
 - d. Deciding the selling price of shares and bonds of the Company;
 - e. Decide to redeem shares according to the provisions of Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f. To decide on investment plans and investment projects within the competence and limits according to the provisions of law;
 - g. Decide on market development, marketing and technology solutions;
 - h. Through contracts of purchase, sale, loan, loan and contract, other transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company, except contracts, transactions within the competence to decide of the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i. Election, dismissal and removal from office of the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contract, terminate contract with respect to the Chief Executive Officer; appoint, dismiss Deputy CEO, Chief Accountant, Chief Financial Officer and other executive managers; decide the salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint an authorized representative to join the Members' Council / Board of Directors or the General Meeting of Shareholders in another company, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;

- j. Supervising and directing the Chief Executive Officer and other executive managers in the day-to-day business operations of the Company;
 - k. Resolving complaints of the Company to the business operator as well as deciding to choose a representative of the Company to resolve issues related to legal procedures for such executives;
 - l. Decide the organizational structure of the Company, decide on the establishment or dissolution of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution, purchase and sale of shares of other enterprises;
 - m. Proposing the reorganization or dissolution of the Company; claim bankruptcy of the Company;
 - n. To decide on the issuance of the Internal Audit Charter and the Operating Charter of the Audit Committee under the Board of Directors;
 - o. Approve the agenda, content of documents serving the meeting of the General Meeting of Shareholders, convene a meeting of the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
 - p. Proposed annual dividend rate; decide the deadline and procedures for paying dividends or dealing with losses incurred in the business process;
 - q. Submit annual audited financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - r. Other rights and obligations in accordance with the law
- 28.3** The The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the results of the activities of the Board of Directors in accordance with Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020 / ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
- 28.4** Except where the law and this Charter stipulates otherwise, the BOD may authorize staff or other executive managers to deal with work on behalf of the Company.

Article 29. Remuneration, salary and other benefits of the members of the BOD

- 29.1** The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to business results and efficiency.
- 29.2** Members of the BOD shall be entitled to remuneration. The total remuneration and bonuses for the BOD shall be determined by the GMS. This remuneration shall be distributed to members of the BOD as agreed by the BOD or shall be distributed amongst all members equally if the BOD fails to reach an agreement. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the annual general meeting.
- 29.3** Remuneration paid to members of the BOD shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, and shall be shown as a separate item in the annual financial statements of the Company and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting
- 29.4** Any member of the BOD who holds an executive position or who works on committees of the BOD or who performs other work which is, in the opinion of the Board, beyond

the scope of the normal duties of a member of a BOD may be paid extra remuneration in the form of a lump sum payment each time, or salary, commission, profit percentage or other form as decided by the BOD.

- 29.5 Members of the BOD shall be entitled to reimbursement for the cost of meals, accommodation, travel and other reasonable expenses disbursed in order to fulfill his/her responsibilities as a member of the Board, including expenses arising out of attendance at Meetings of the Board or of committees of the Board, or the GMS.

Article 30. Chairman of the BOD

- 30.1 The Chairman of the Board of Directors is elected from among the members of the Board and dismissed / dismissed by the members of the Board of Directors.
- 30.2 The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.
- 30.3 The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
- a. Making action plans and programs of the Board of Directors;
 - b. Prepare agenda, content, documents for the meeting; convene and chair and chair the meetings of the Board of Directors;
 - c. Organizing the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Supervising the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. Chairman of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.
- 30.4 In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his / her duties, he must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person and / or the Chairman must be absent due to force majeure reasons or the inability to perform his duties in accordance with the law, the remaining members appoint the real Vice Chairman. present the duties of the Chairman of the Board. In case the Vice Chairman is also absent at the same time, the remaining members elect one of the members on the principle that the majority of the members remain to perform the duties of the Chairman until there is a new decision of the Board of Directors.
- 30.5 The Chairman can be discharged by decision of the BOD. When the Chairman of the BOD resign or are removed, the BOD must elect persons to replace them within a period of 10 (ten) days from the date of receiving the resignation or being dismissed or dismissed.

Article 31. Meetings of the BOD

- 31.1 Chairman is elected by the BOD in the first Meeting of the BOD in during their term of office. The first Meeting shall be held within 07 (seven) working days from the date the BOD to be elected for that term. This Meeting shall be convened by the member who gains the highest number or percentage of votes. If more than one member gains the same highest number or percentage of votes, such elected members shall elect one (1) person amongst them to convene the Meeting by a majority vote.
- 31.2 Meeting of the BOD must be at least 01 (one) Meeting every quarter may be an extraordinary meetings.

- 31.3** The Chairman of BOD must convene a Meeting in the following case:
- a. There is suggestion of the CEO or at least 05 (five) executive managers;
 - b. There is suggestion of independent member of the BOD;
 - c. There is suggestion of at least 02 (two) members of the BOD;
 - d. Other cases (if any).
- 31.4** The proposal specified in Article 31.3 must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions under the authority of the Board of Directors
- 31.5** Chairman of the BOD must convene a Meeting of the BOD within 07 (seven) working days from the date of receipt of request as mentioned in Article 31.3. If the Chairman of the BOD does not convene a Meeting pursuant to the request, then the Chairman shall be liable for loss caused to the Company; any person who makes a request for a Meeting as referred to in Article 31.3 has the right to convene a Meeting of the BOD.
- 31.6** The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the meeting invitation at least 03 (three) working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, agenda, issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and votes of the members.
- The invitation to a meeting of the Board of Directors can be sent by invitation, phone, fax or electronic means and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered at the Company.
- 31.7** A Meeting of the BOD shall be conducted if at least $\frac{3}{4}$ (three-quarters) of the members of the Board are present in person or via their authorized representatives if it is accepted by majority of members of the BOD.
- If quorum for the Meeting is not satisfied, Meeting shall be reconvened second time within 07 (seven) days from the initial Meeting date. The second Meeting shall be conducted if more than $\frac{1}{2}$ (one half) members of BOD attend the Meeting.
- 31.8** A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:
- a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
 - c. Attend and vote through online conferences, electronic voting, mail, fax, email; or other electronic forms
- 31.9** Meeting of the BOD can be held online or mixture among its members when all or some of members are in different location provided that all members participating in the Meeting can:
- a. Listen to the opinions of other members of the BOD attending the meeting;
 - b. Speak to other BOD' members at the same time. Discussion between members can be implemented directly via telephone or other means of communication or combination of these methods. Members of the BOD participating in such Meeting are considered "present" at the Meeting. Venue of the Meeting can be the place where most members are present or where the Chairman is present.

Decisions passed during an online or semi-online meeting are duly organized and conducted, with effect at the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all Board members attended this meeting.

31.10 If the voting ballot is sent to the Meeting via mail, it must be contained in sealed envelope and must be delivered to Chairman of the BOD at least 01 (one) hour prior to the opening of the Meeting. Voting ballot must be opened with the witness of all participants.

31.11 Voting

- a. Except for regulations in Article 31.11.b, each member of the BOD or his or her authorized person as stipulated in Article 31.8, who participating as an individual in a Meeting of the BOD shall have 01 (one) vote, provided that such arrangement is approved by a majority of the members of the Board of Directors.;
- b. A member of the BOD shall not be permitted to vote on a contract, transaction or proposal in which such member or his/her Related Person has an interest contrary to or possibly contrary to the interests of the Company. Member of the BOD shall not be included in the minimum number of attendees required to be present to hold a Meeting of the BOD regarding resolutions on which such member does not have the right to vote;
- c. As regulated in Article 31.11.d, when an issue arises at a Meeting regarding interest or voting right of a member of the BOD but such member does not voluntarily waive his/her voting right, decision of the Chairman of the Meeting shall be final, except where the nature or scope of the interest of the relevant members of the BOD has not been fully announced;
- d. Any member of the BOD who benefits from one of the contracts stipulated in Articles 40.5.a and 40.5.b of this Charter shall be considered to have a significant interest in such contract.

31.12 BOD shall pass resolutions and make decisions by the agreement of majority of members of the BOD present at the Meeting. Where the number of votes which agree and the number of votes which do not agree are equal, then the Chairman shall have casting vote.

31.13 Resolution in form of written opinion shall be approved based on agreement of majority of members of the BOD having the voting rights. This resolution shall have the same effect and validity as a resolution passed by members of the BOD at the Meeting.

Article 32. Committees of the BOD

32.1 BOD establishes its committees to be in charge of the Company's development policies, human resources, compensation, internal audit, system monitoring and risk management.

The number of members of each Committee will be decided by the BOD, and should be at least 03 (three), and may include members of the Board of Directors and external members. Independent members/non-executive members of the BOD should account for majority of the committee and a person among them will be appointed by the BOD to be Head of the committee.

Operation of the committee must comply with the rules stipulated by the BOD. Resolutions of the committee shall only take effect if majority of members attending and voting at Meeting of the committee are members of the BOD.

- 32.2** Implementation of decision of the BOD, a committee of the BOD or member of a committee must comply with current legal regulations and Company Charter.

Article 33. Persons in charge of corporate governance

33.1 The Board of Directors must appoint at least 01 (one) person to be the person in charge of governance to support the effective corporate governance. The person in charge of corporate governance can concurrently act as the company secretary according to the provisions of Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

33.2 The person in charge of corporate governance cannot concurrently work for an approved audit organization that is auditing the financial statements of the Company.

33.3 A person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- a. Advising the BOD on the organization the GMS in compliance with regulations and law and other works related to relationship between the Company and shareholders;
- b. Preparing Meetings of the BOD, the Audit Committee and GMS at the request of the BOD or the Audit Committee;
- c. Advising on the procedures of Meetings;
- d. Participating in Meetings;
- e. Advising on procedures for resolutions of the BOD in accordance with regulations of law;
- f. Providing financial information, copies of Meeting minutes of the BOD and other information for members of the BOD and the Audit Committee;
- g. Monitoring and reporting to the BOD on the operation of information disclosure of the company;
- h. Be a liaison point with stakeholders;
- i. Ensuring the confidentiality of information in accordance with regulations of law and the Company's Charter;
- j. Other rights and obligations in accordance with regulations of law and Company's Charter.

CHAPTER VIII

CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS

Article 34. Organization of management structure

Management system of the Company must ensure the managerial structure is responsible before the BOD and under the leadership of the BOD.

The company has CEO, Chief Accountant and other positions appointed by the BOD. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be made by resolution of the BOD adopted properly.

Article 35. Company executives

- 35.1** The company executive includes the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer.
- 35.2** At the proposal of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the company is authorized to recruit other operators with the number and standards suitable for the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors. Business operators must be responsible and conscientious to support the Company in achieving its goals in operation and organization.
- 35.3** The Chief Executive Officer is paid salary and bonus. Salaries and bonuses of the Chief Executive Officer are decided by the Board of Directors.
- 35.4** Salary of the operator is calculated into the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, which is presented as a separate item in the annual financial statements of the Company and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual general meeting.

Article 36. Appointment, removal, duties and powers of CEO

- 36.1** BOD shall appoint a member of the BOD or another person as the CEO; sign contract which stipulates the salary rate, remuneration, benefits and other relevant terms.
- 36.2** The Chief Executive Officer shall manage the daily business operations of the Company; be subject to the supervision of the Board of Directors; and be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of his/her assigned rights and obligations.
- 36.3** The term of office of the CEO does not exceed 05 (five) years and may be reappointed. The appointment may be invalidated on the basis of the provisions of the labor contract. The CEO shall not be a person prohibited by law to hold this position and he/she shall meet the criteria and condition under the laws and Charter of Company.
- 36.4** The CEO has the following powers and responsibilities:
- a. To decide on matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors.
 - b. To implement the resolutions of the BOD and the GMS, business and investment plans of the Company approved by the BOD and the GMS;
 - c. To propose to the Board of Directors plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - d. To appoint, dismiss and remove managers of the Company, except for those positions falling within the authority of the Board of Directors to decide;
 - e. To decide on salaries and other benefits of employees of the Company, including managers falling within the appointment authority of the Chief Executive Officer;
 - f. To recruit employees;
 - g. To propose plans for dividend distribution or handling of business losses; and, no later than 30 November each year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed

- business plan for the following financial year, based on the requirements of the relevant budget and the five (05)-year financial plan;
- h. To prepare the quarterly, annual and long-term estimates of the Company (hereinafter referred to as estimate) for quarterly, annual and long-term management activities of the Company under the business plan. The annual estimate (including balance sheet, report on the result of business and operation and report on expected cash flows) for each fiscal year must be presented for approval of the BOD and must include the information required by regulations of the Company; To perform other rights and obligations in accordance with applicable laws, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and the employment contract entered into with the Company.
- 36.5** The BOD may dismiss the CEO when the majority of BOD attending the Meeting has the right to vote and appoint a new CEO for substitution.

CHAPTER IX

AUDIT COMMITTEE

Article 37. Right and duties of the Audit Committee

- 37.1** The Audit Committee is established by BOD, to perform supervision function on the principle of independence, truthfulness, objectiveness and confidentiality. The provisions on the functions and duties of the Audit Committee shall be specifically set out in the Internal Regulations on Corporate Governance, the Internal Audit Regulations, the Operating Regulations of the Internal Audit Committee, and other relevant internal rules and regulations.
- 37.2** The Audit Committee shall have the right to communicate with members of the BOD, CEO and other Company's executives to collect fully, accurately and promptly information and documents on the management, administration and operations of the Company to serve the activities of the Audit Committee.
- 37.3** The Audit Committee shall have the right to receive all copies of resolutions, minutes of the GMS and the BOD, financial information, other information and documents.
- 37.4** Develop and submit to the Board of Directors risk detection and management policies; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the operations of the Company.
- 37.5** Make a written report to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and other executive managers fail to fulfill their responsibilities according to the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 37.6** Having the right to request the representatives of the approved auditing organization to attend and respond to matters related to the audited financial statements at the meetings of the Audit Committee.
- 37.7** Use legal advice, accounting or other external consulting services when necessary
- 37.8** The Audit Committee may issue regulations on operation and submit to the Board for approval. The Audit Committee must hold at least 02 (two) Meetings each year and the

Meeting is conducted when there are 2/3 (two-thirds) or more members attending the Meeting.

- 37.9** Remuneration, salary and other benefits of members of the Audit Committee are decided by the BOD.

Members of the Audit Committee shall be paid for accommodation, travel and other expenses reasonably incurred when they attend Meetings of the Audit Committee or carry out their other activities.

Article 38. Structure of the Audit Committee

- 38.1** The number of members of the Audit Committee shall be 02 (two) or more people. The term of a member of the Audit Committee shall not exceed 05 (five) years and may be re-elected with an unlimited number of terms.
- 38.2** The members of the Audit Committee are appointed by the Board of Directors. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
- 38.3** A member of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and operations of the Company and do not fall into the following cases:
- a. Work in the accounting and finance department of the Company;
 - b. Be a member or employee of an auditing organization approved to audit financial statements of the company in the previous 03 (three) consecutive years
- 38.4** The Head of the Audit Committee has the following rights and responsibilities:
- a. Convene a Meeting of the Audit Committee;
 - b. Communicate with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other operators to collect relevant information for the operation of the Audit Committee;
 - c. Prepare and sign the report of the Audit Committee to be submitted to the BOD.

CHAPTER X

**DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS,
AUDIT COMMITTEE, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER MANAGERS**

Article 39. Prudent responsibilities

Any member of the BOD, the CEO and other executive managers shall be responsible to perform his/her duties including duties in the capacity of member of the committees of the BOD in a truthful and prudent manner for the benefit of Company.

Article 40. Responsibilities to be honest and to avoid conflicts of interests

- 40.1** Members of BOD, CEO and other executive managers must publish the related interests in compliance with regulations stipulated in Article 164 of Law on Enterprises and other relevant law.

- 40.2** Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executive managers and related persons shall only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.
- 40.3** Members of the Board of Directors, members of the Internal Audit Committee, the Chief Executive Officer and other executive managers are obliged to notify the Board of the transactions between the Company, its subsidiaries and other companies under the control of the Company. control over 50% or more of the charter capital with that subject itself or with his / her related persons according to the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
- 40.4** Member of the Board of Directors is not allowed to vote on a transaction that brings benefits to that member or his / her related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 40.5** Contract or transaction between the Company and one or many members of the BOD, the CEO, other executive managers, or people relating to them shall not be void in the following cases:
- a. With respect to a contract valued at less than 35% of the total value of assets recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company, the important contents of contract or transaction and the relationship and interests of the member of the BOD, the CEO, other executive managers are reported to the BOD. In addition, the BOD permits the contract or transaction to be executed on the basis of the majority votes of members of the Board of Directors without related interests. The Board of Directors decides to approve the contracts, transactions within 15 days from the date of receiving the notice;
 - b. With respect to a contract valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest audited or reviewed financial statements of the Company, the important contents of contract or transaction and the relationship and interests of the member of the BOD, the CEO, other executive managers is reported to the shareholders who have no related interests and are entitled to vote on such issue, and such shareholders vote in favor of such contract or transaction;
 - c. The provisions of Points a and b above are also applicable in cases where the company grants loans or guarantees to related organizations of members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, other managers whom the company may not provide where the Company and such organizations are companies in the same group or have a parent-subsiary relationship;
 - d. An independent consultancy organization considers that such contract or transaction is fair and reasonable in all respects involving the shareholders of the Company at the time when such contract or transaction is permitted to be executed, or approved by the BOD or GMS.
- Member of the BOD, CEO and other executive managers or the individuals and organizations related to them must not use the non-public information of the Company or disclose that information for other persons to perform related transactions.

Article 41. Liability for damage and compensation

- 41.1** Member of the BOD, CEO and other executive managers, who breach their honest and prudent duties, and responsibilities, fail to fulfill their obligations with due diligence and professional competence, shall be liable for the damage caused by their breaches.
- 41.2** Company shall compensate for those who have been, are or may become a party involved in the complaints, lawsuits and prosecution (including civil and administrative cases, and not the lawsuits initiated by the Company as the petitioner) if that person was or is a member of the BOD, CEO, other executive managers, employees, or representatives authorized by the Company or that person has or is implementing at the request of the Company as member of BOD, executive managers, employees, or authorized representative of the Company provided that he or she has acted honestly and prudently and diligently for the benefit without conflict with the best interests of the Company, on the basis of compliance with the law and no evidence to confirm that that person has violated his/her responsibilities.
- 41.3** When performing the tasks or executing the work as authorized by the Company, the member of the BOD, other executive managers, employees, or authorized representatives of the Company shall be compensated by the Company when becoming a party in complaints, lawsuits and prosecution (except for the lawsuits where the petitioner is the company) in the following cases:
- a. To have acted honestly, prudently and diligently for the interests and not conflicted with the interests of the Company;
 - b. To comply with the law and there is no evidence to confirm non-performance of their responsibilities.
- 41.4** The compensation includes accrued expenses (including attorney fees), judgment expense, fines, amounts payable arising actually or is considered to be reasonable when dealing with these cases in the framework of the law allowed. The Company can buy insurance for these people to avoid the compensation liability above mentioned.

CHAPTER XI

RIGHTS TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 42. Rights to investigate books and records of the Company

- 42.1** A common shareholder has the right to look up books and records, specifically as follows:
- a. Common shareholders have the right to review, look up and extract information about names and contacts in the list of shareholders with voting rights; request to correct their inaccurate information; review, look up, extract or copy the company's charter, minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Shareholders or groups of shareholders owning from 05% of the total number of common shares or more have the right to review, look up, extract the minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, mid-year and annual financial statements, contracts, transactions must be through the Board

- of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets, business secrets of the Company.
- 42.2** In case an authorized representative of a shareholder and a group of shareholders request to look up books and records, there must be a power of attorney of the shareholder and group of shareholders that that person represents or a notarized copy of the paper.
- 42.3** Members of the BOD, CEO and other executive managers shall be entitled to check the book of shareholder registration of the Company, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes relating to their positions provided that such information must be kept confidential.
- 42.4** The Company must keep this Charter and the amendments of the Charter, the business registration certificate, the regulations, the documents proving the ownership of assets, resolutions of the GMS and the Boards of Directors, the minutes of the GMS and the Boards of Directors, the reports of the BOD, the reports of the Audit Committee, the annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the headquarters or another place, provided that the shareholders and the business registration agency shall be informed of the document storage location.
- 42.5** The Charter of Company must be published on the website of the Company.

CHAPTER XII

STAFF AND TRADE UNION

Article 43. Staff and trade union

- 43.1** The CEO must make a plan for the BOD to approve the issues related to recruitment, labor, compulsory termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline for employees and executive managers.
- 43.2** The CEO must make plans for the BOD to approve the issues related to the Company's relationship with the trade union organizations under the standards, practices and the best management policies. The practices and policies specified in this Charter, the company's regulations and current regulations of law.

CHAPTER XIII

PROFIT DISTRIBUTION

Article 44. Profit distribution

- 44.1** The GMS shall decide the rate of dividend payment and the form of an annual dividend payment from the retained revenue of the Company.
- 44.2** The Company shall not pay interest on the payment of dividends or the amounts paid related to a class of stocks.
- 44.3** The BOD may request the GMS to approve the payment of all or part of the dividend in stocks and the BOD is the executing agency of this decision.

- 44.4 In case the dividends or other amounts related to a class of stock is paid in cash, the Company shall pay in Vietnam dong. The payment can be done directly or through the banks based on detailed information provided by the shareholders. If the Company has transferred in accordance with the bank details provided by shareholders but those shareholders do not receive money, the Company shall not be responsible for the failure to receive. The payment of dividends of the shares listed in the stock exchange can be carried out through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- 44.5 Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the BOD shall adopt a resolution to determine a specific date to finalize the list of shareholders. By that day, those who register as a shareholders or owners of securities are entitled to receive dividends, interests, profit distribution, stocks, notice or other documents.
- 44.6 Other issues related to the profit distribution shall be made in accordance with the law.

CHAPTER XIV

BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 45. Bank account

- 45.1 The Company shall open a bank account in a Vietnam's bank or foreign banks which is allowed to operate in Vietnam.
- 45.2 Under the prior approval of the authorities, in necessary cases, the Company can open a bank account in an oversea bank in conformity with legal regulations.
- 45.3 The Company will carry out all payment and accounting transaction through Vietnam dong bank or foreign currency account at banks where the Company opens the bank account.

Article 46. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the first date of January each year and ends on December 31 of such year. The first fiscal year starts from the date of issuance of the business registration certificate and ends on December 31 immediately after the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.

Article 47. Accounting system

- 47.1 The accounting system that the Company uses is the Vietnam Accounting System (VAS) or the enterprise accounting regime, or any other specific accounting regime issued by a competent authority and approved by the Ministry of Finance.
- 47.2 The Company shall maintain its accounting books and records in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other relevant laws. These documents must be correct, updated, systematical, and be sufficient to prove and explain transactions of the Company.
- 47.3 The Company uses Vietnam dong in the accounting. In cases the Company has business operations arising mainly in a foreign currency, the Company may select such

foreign currency as its accounting unit, take responsibility for such choice and notify to tax authority that directly manages the Company.

Article 48. Appropriation of Funds

On an annual basis, depending on its business performance, the Company shall appropriate from its after-tax profits to various funds in accordance with applicable laws and the Company's internal regulations. The purposes and principles for the use of such funds shall be specifically provided for in the Company's Financial Management Regulations.

CHAPTER XV

ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENT AND RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION

Article 49. Annual, six-month and quarterly statements

- 49.1. The Company must prepare annual financial statements and be audited in accordance with the law. The Company publishes the annual financial statements that have been audited in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submitted to competent state agencies.
- 49.2. Annual financial statements must include annex reports and disclosures in accordance with the law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operating situation of the Company.
- 49.3. The Company must prepare and publish the reviewed 06 (six) month financial statements and the quarterly financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market, and posted on the website of the Company. company and submit it to the competent state authority.

Article 50. Annual report

The Company must prepare and publish annual report in accordance with the law on securities and securities markets.

Article 51. Audit

- 51.1 The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
- 51.2 The audit report must be attached to the annual financial statements of the Company.
- 51.3 The independent auditor auditing the Company shall be allowed to attend the GMS and be entitled to receive notices and other information related to the GMS that the shareholders are entitled to receive and express their opinions on issues related to the audit.

CHAPTER XVI

TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 52. Dissolution of the company

52.1 The Company may be dissolved in the following cases:

- a. Being dissolved ahead of time by decision of the GMS;
- b. Being revoked the Enterprise Registration Certificate unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;
- c. Other cases as prescribed by regulations of law.

52.2 The dissolution of the Company shall be decided by the GMS, the BOD shall implement the decision. This decision on dissolution must be announced or approved by the competent authority (if required) as prescribed by laws.

Article 53. Liquidation

53.1 BOD must establish a Liquidation Committee consisting of three members, no less than (06) six months after a decision on dissolution of the Company is made. The liquidation committee shall consist of three (03) members. The GMS shall appoint (02) two members to the committee and the BOD shall appoint one (01) member from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall make its operational rules. Members of the Liquidation Committee may be selected from the employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority to other debts of the Company.

53.2 The Liquidation Committee shall be responsible to report its date of establishment and date of commencement of operation to the business registration agencies. Since that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all work related to the liquidation before a Court and administrative authorities.

53.3 Receivables from the liquidation shall be paid in the following order:

- a. Liquidation expenses;
- b. Wages, severance allowances, social insurance and other interests of employees under the signed collective labor agreements and labor contracts;
- c. Tax payable to State;
- d. Other debts of Company;
- e. Remaining balance after payment of all debts from item (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. The preferred shares are prioritized for prior payment.

CHAPTER XVII INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 54. Internal dispute resolution

54.1 Where a dispute or a complaint related to the operation of the Company or to the rights and obligations of the shareholders as stipulated in the Charter of Company, the Law on Enterprises and other laws stipulating between:

- a. Shareholders and the Company;
- b. Shareholder with the BOD, the CEO or other executive manager,

The relevant parties shall resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except where such disputes are related to the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman of the BOD shall preside over resolution of the dispute and shall require each party to present the real factors in the dispute within a period of (15) fifteen business days from the date of arising such disputes. If the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, any party may require Head of the Audit sub-Committee to appoint an independent expert who shall act as arbitrator during the course of resolution of the dispute.

54.2 If a decision cannot be reached via reconciliation within (06) six weeks from the beginning of the reconciliation process or if the decision of the reconciler is not accepted by the parties, then any party may bring such dispute to economic arbitration tribunal or to the economic court.

54.3 The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of the costs of the court shall comply with the judgment of the Court.

CHAPTER XVIII SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF CHARTER

Article 55. The Company's Charter

55.1 The supplementation and amendment of this Charter must be considered and decided by the GMS. The General Meeting of Shareholders may authorize the Board of Directors to consider and decide on the amendment and supplementation of the Company's Charter in certain specific cases, provided that such authorization is expressly stated in a resolution of the General Meeting of Shareholders.

55.2 If legal provisions related to the Company's operations have not been mentioned in this Charter or in the case of the new provisions of law other than the provisions of this Charter, such provisions of the law shall be automatically applied to regulate operation of the Company.

Article 56. Miscellaneous

56.1 This Charter has 18 chapters and 56 articles and was approved, amended, and supplemented by the General Meeting of Shareholders of the Company on 16 April 2026.

56.2 This Charter is made in two (02) copies of equal value, which be kept at the headquarter of the Company.

LEGAL REPRESENTATIVE OF COMPANY
Chairwoman of Board of Directors

(signed & sealed)

NGUYEN THI TRA MY